

# **CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

---

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

Được kiểm toán bởi:

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC ("VAAL")**

**Viet Australia**

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT  
TRUYỀN THÔNG HTV**

---

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

**VIET AUSTRALIA AUDITING LTD (VAAL)  
CÔNG TY KIỂM TOÁN VIỆT ÚC**

# **CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

### **NỘI DUNG**

### **Trang**

1.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 01
2.	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	02 - 02
3.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	03 - 04
4.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	05 - 05
5.	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	06 - 06
6.	THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	07 - 22

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ kỹ thuật truyền thông HTV được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311899774, do Phòng Đăng ký kinh doanh trực thuộc Sở Kế hoạch Đầu tư cấp đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2012.

Ban Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ kỹ thuật truyền thông HTV (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Hội đồng thành viên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Mãn nhiệm
Ông Vũ Bá Trung	Chủ tịch	01/07/2017	30/06/2022
Ông Nguyễn Đức Hòa	Thành viên	01/07/2017	30/06/2022
Ông Võ Thế Uy Trấn	Thành viên	01/10/2016	30/09/2021
Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên	01/10/2016	30/09/2021

Ban Giám đốc	Chức vụ	Bổ nhiệm	Mãn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Huy	Giám đốc	01/10/2016	30/09/2021
Ông Lê Phước Hiếu Trung	Phó Giám đốc	01/11/2013	31/10/2018
Ông Nguyễn Ngọc Đức	Phó Giám đốc	01/10/2016	30/09/2021
Bà Lê Thị Vân	Phó Giám đốc	01/05/2017	30/04/2022

Người đại diện theo pháp luật	Chức vụ	Bổ nhiệm	Mãn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Huy	Giám đốc	01/10/2016	30/09/2021

**Kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc

**Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục.

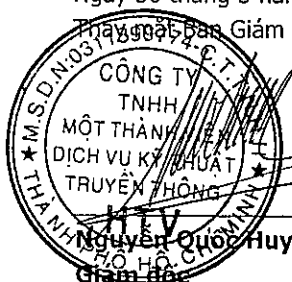
Ban Giám đốc nhận định rằng không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường nào phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính của Công ty của năm tài chính hiện hành.

**Phê duyệt báo cáo tài chính**

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm được trình bày từ trang 03 đến trang 22 , báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Quốc Huy  
Giám đốc

# Viet Australia

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC

7 Nam Quốc Cang, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 3925 1360 Fax: (84-8) 3925 1359

Số: 18040606026

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc**

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ kỹ thuật truyền thông HTV ("Công ty") được lập ngày 30 tháng 03 năm 2018, từ trang 03 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm Toán Viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ kỹ thuật truyền thông HTV tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2018



**NGUYỄN THÚY PHƯƠNG**

Phó Tổng Giám đốc

GCNĐKHNTK số: 2809-2015-160-1

**NGUYỄN LƯU KIM NGÂN**

Kiểm toán viên

GCNĐKHNTK số: 3571-2016-160-1

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Mẫu số B01-DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)**(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giá định hoạt động liên tục)*

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>163.279.186.627</b>	<b>163.617.688.176</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>22.924.194.709</b>	<b>18.507.154.899</b>
Tiền	111		22.924.194.709	18.507.154.899
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>17.668.976.912</b>	<b>2.552.638.487</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.3a	17.668.976.912	2.552.638.487
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>105.873.000.929</b>	<b>118.693.227.955</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	120.251.087.648	119.186.129.963
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		221.557.857	4.139.716.363
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	345.513.975	886.951.452
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(14.945.158.551)	(5.519.569.823)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.5</b>	<b>12.199.575.040</b>	<b>12.339.078.013</b>
Hàng tồn kho	141		12.580.636.926	12.720.139.899
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(381.061.886)	(381.061.886)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.613.439.037</b>	<b>11.525.588.822</b>
Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.238.975.242	11.043.884.617
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		374.463.795	481.704.205
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>109.000.469.028</b>	<b>105.879.173.315</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>52.408.760</b>	<b>1.395.166.760</b>
Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	52.408.760	1.395.166.760
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>48.043.091.405</b>	<b>59.655.000.985</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	41.293.416.019	50.162.637.882
Nguyên giá	222		76.913.631.289	73.143.969.052
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(35.620.215.270)	(22.981.331.170)
Tài sản cố định vô hình	227	V.9	6.749.675.386	9.492.363.103
Nguyên giá	228		18.275.674.248	17.570.483.552
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.525.998.862)	(8.078.120.449)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>294.422.400</b>	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.6	294.422.400	-
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>35.300.000.000</b>	<b>34.200.000.000</b>
Đầu tư vào công ty con	251	V.3b	35.300.000.000	34.200.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>25.310.546.463</b>	<b>10.629.005.570</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	25.310.546.463	10.629.005.570
<b>TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>272.279.655.655</b>	<b>269.496.861.491</b>

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Mẫu số B01-DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>164.855.226.969</b>	<b>169.180.190.596</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>164.855.226.969</b>	<b>169.180.190.596</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	98.423.392.442	129.691.731.904
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	19.767.507
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	157.541.831	957.476.216
Phải trả người lao động	314		4.906.992.345	2.144.889.937
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	11.764.380.467	9.075.780.144
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		(198.000)	7.802.000
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	28.299.229.051	1.575.303.030
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	18.247.468.756	22.500.419.781
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.056.420.077	3.207.020.077
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>107.424.428.686</b>	<b>100.316.670.895</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>107.424.428.686</b>	<b>100.316.670.895</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		210.284.287	210.284.287
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.214.144.399	106.386.608
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.214.144.399	106.386.608
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>272.279.655.655</b>	<b>269.496.861.491</b>

Ngày 30 tháng 3 năm 2018



Người lập biểu

**Vũ Thị Hải Yên**  
**Kế toán trưởng**

**Nguyễn Quốc Huy**  
**Giám đốc**

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Mẫu số B02-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>VI.1</b>	<b>515.017.372.305</b>	<b>576.828.338.307</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	74.389.463	349.400.814
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>514.942.982.842</b>	<b>576.478.937.493</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	462.506.171.809	538.683.127.012
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>52.436.811.033</b>	<b>37.795.810.481</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.683.313.419	693.743.003
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	21.908.024	18.500.801
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.8b	17.949.407.668	18.253.679.428
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8a	28.076.597.562	20.105.493.553
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}</b>	<b>30</b>		<b>8.072.211.198</b>	<b>111.879.702</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.6	594.027.558	4.929.737
12. Chi phí khác	32	VI.7	978.366	4.478.343
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>593.049.192</b>	<b>451.394</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>8.665.260.390</b>	<b>112.331.096</b>
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	1.451.115.991	5.944.488
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>7.214.144.399</b>	<b>106.386.608</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Ngày 30 tháng 3 năm 2018



Người lập biểu

**Vũ Thị Hải Yên**  
 Kế toán trưởng

**Nguyễn Quốc Huy**  
 Giám đốc



**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(Theo phương pháp trực tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Mẫu số B03-DN***(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC)**Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
- Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		272.229.330.285	281.449.660.579
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(220.865.467.051)	(247.474.835.516)
- Tiền chi trả cho người lao động	03		(26.428.143.972)	(25.040.564.964)
- Tiền lãi vay đã trả	04		(11.588.457)	(18.500.801)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.142.821.263)	(1.163.732.149)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		64.052.252.659	37.226.647.970
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(67.989.348.694)	(49.844.615.394)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>19.844.213.507</b>	<b>(4.865.940.275)</b>
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(778.518.600)	(1.240.087.330)
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(15.000.000.000)	-
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	10.000.000.000
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(5.000.000.000)
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		466.965.742	569.260.786
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(15.311.552.858)</b>	<b>4.329.173.456</b>
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(106.386.608)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(106.386.608)</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>4.426.274.041</b>	<b>(536.766.819)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>18.507.154.899</b>	<b>18.992.914.463</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(9.234.231)	51.007.255
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>22.924.194.709</b>	<b>18.507.154.899</b>



Vũ Thị Hải Yến  
Kế toán trưởng



Ngày 20 tháng 3 năm 2018  
Nguyễn Quốc Huy  
Giám đốc

# CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV

09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ kỹ thuật truyền thông HTV được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã số doanh nghiệp: 0311899774), do Phòng Đăng ký kinh doanh trực thuộc Sở Kế hoạch Đầu tư cấp đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2012.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên 100% vốn nhà nước. Nhà đầu tư của Công ty là Đài truyền hình thành phố Hồ Chí Minh (HTV).

Vốn điều lệ đăng ký: 200.000.000.000 VND

Trụ sở chính: 09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

Chi nhánh:

Nhà xưởng:

Số lượng nhân viên:

Tại thời điểm 31 tháng 12

Năm nay

128

Năm trước

146

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh:

##### 1.1. Hoạt động viễn thông khác:

- Thiết lập mạng viễn thông. Chi tiết: Thiết lập mạng viễn thông cố định mặt đất trong phạm vi toàn quốc (trên 30 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Thiết lập mạng viễn thông cố định vệ tinh và di động vệ tinh.

- Cung cấp dịch vụ viễn thông.

- Kinh doanh dịch vụ truyền hình trả tiền.

1.2. Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, chi tiết: Kinh doanh hàng hóa viễn thông chuyên dùng, thiết bị vô tuyến điện.

1.3. Hoạt động viễn thông có dây.

1.4. Hoạt động viễn thông không dây.

1.5. Hoạt động viễn thông vệ tinh.

1.6. Sản xuất thiết bị truyền thông (không sản xuất tại trụ sở).

1.7. Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (doanh nghiệp phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật).

1.8. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính.

1.9. Cổng thông tin. Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

1.10. Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

1.11. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ. Hoạt động tư vấn, dịch vụ bản quyền tác giả, quyền liên quan (không có nội dung tư vấn pháp luật). Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền).

1.12. Xuất bản phần mềm. Chi tiết: Sản xuất phần mềm.

1.13. Hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim) (không hoạt động tại trụ sở).

1.14. Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng (không hoạt động tại trụ sở).

1.15. bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.

1.16. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.

1.17. Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan. Chi tiết: Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông. Dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng Internet (không kinh doanh đại lý truy cập Internet tại trụ sở).

1.18. Quảng cáo.

1.19. Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: Tổ chức sự kiện (không hoạt động tại trụ sở).

1.20. Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: Lắp đặt trang thiết bị, máy móc trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, truyền hình (trừ gia công cơ khí, tác chế phế thải, xi mạ điện).

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Mẫu số B09-DN***(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- 1.21. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê trang thiết bị, máy móc ngành điện tử, viễn thông - truyền hình.
- 1.22. Lắp đặt hệ thống điện: Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh (trừ gia công cơ khí, tác chế phế thải, xi mạ điện).
- 1.23. Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình. Chi tiết: Sản xuất chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim, phát sóng).
- 1.24. Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại.
- 1.25. Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.
- 1.26. Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).
- 1.27. Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện).
- 1.28. Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị, máy móc, phụ tùng liên quan đến điện tử - viễn thông.
- 1.29. Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh.
- 1.30. Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp.
- 1.31. Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện).
- 1.32. Sửa chữa thiết bị khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện).
- 1.33. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.
- 1.34. Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh.
- 1.35. Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.
- 1.36. Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của công ty được thực hiện trong 12 tháng.

**5. Cấu trúc doanh nghiệp****a. Danh sách các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017**

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Truyền hình Cáp Bình Dương HTVC	Số 46, Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương.	50-50	50-50	50-50
Công ty TNHH Truyền hình Kỹ thuật số Miền Nam	Số 03, Võ Văn Tần, Phường 06, Quận 03, TP. Hồ Chí Minh	51-49	51-49	51-49

**b. Danh sách các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017**

Tên công ty	Địa chỉ
CN THC HTVC Vũng Tàu	564 CMT8, P.Phước Trung, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
CN THC HTVC Tây Ninh	346 (số cũ A1) Đường 30/4, P.3, TP. Tây Ninh
CN THC HTVC Hà Nội	33TT4, Khu Đô thị Mỹ Đình, P. Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
CN THC HTVC Lâm Đồng	21 Đường Yersin, P.10, TP Đà Lạt
CN HTVC Đắk Nông	Số 69 đường 23/3, P. Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông

## CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV

09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

#### II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng Đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán và trình bày báo cáo tài chính.

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Các báo cáo tài chính được soạn lập dựa theo nguyên tắc giá gốc và cơ sở dồn tích.

##### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành.

Các nguyên tắc và thực hành kế toán áp dụng tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Nguyên tắc chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam:

Công ty chỉ lập Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam.

##### 2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

###### a. Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ

Được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong báo cáo kết quả kinh doanh.

###### b. Đối với đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ như sau:

+ Các khoản tiền, nợ phải thu: Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty mở tài khoản, có giao dịch thường xuyên tại ngày lập Báo cáo tài chính.

+ Các khoản nợ phải trả: Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty mở tài khoản, có giao dịch thường xuyên tại ngày lập Báo cáo tài chính.

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại này được kết chuyển vào tài khoản Chênh lệch tỷ giá, số dư cuối cùng sẽ được kết chuyển vào chi phí hay doanh thu tài chính.

###### c. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính

Thời điểm	Ngân hàng	Tỷ giá mua	Tỷ giá bán
31/12/2017	BIDV	27.016 VND/EUR	Không áp dụng
31/12/2017	BIDV	22.665 VND/USD	Không áp dụng

##### 3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### 4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư được xác định theo giá mua thực tế.

#### a. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản mà Ban Điều hành Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này phản ánh theo nguyên giá trừ dự phòng giảm giá các khoản đầu tư.

#### b. Đầu tư vào công ty con

- Đầu tư vào công ty con là khoản đầu tư mà thông qua đó Công ty có quyền kiểm soát của nhà đầu tư.
- Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của nhà đầu tư trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chỉ phản ánh khoản thu nhập của nhà đầu tư được phân chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư.
- Các khoản lợi nhuận từ hoạt động đầu tư được ghi nhận trong báo cáo tài chính của Công ty khi có quyết định chính thức về việc phân chia lợi nhuận của hội đồng quản trị (hoặc đại hội đồng cổ đông), hội đồng thành viên của công ty con hoặc công ty liên doanh, liên kết.

### 5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

### 6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp thực tế đích danh và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

### 7. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định hữu hình

#### a. Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**b. Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Máy móc thiết bị	05- 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 -10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 năm

**8. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình**

**a. Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng [05] năm.

**b. Tài sản cố định vô hình khác**

Hệ thống quản lý thuê bao, quản lý khách hàng; Chương trình giám sát vận hành hệ thống sản phẩm HTV ONLINE và đào tạo nhân sự kỹ thuật; Hệ thống truyền hình internet cho dịch vụ Hplus, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng [05] năm.

**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí mua sắm nhưng chưa hình thành tài sản cố định.

**10. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

**a. Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

**b. Chi phí thuê Cơ sở hạ tầng công cấp**

Chi phí trả trước tiền thuê CSHT công cấp được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo thời gian của hợp đồng thuê.

**c. Chi phí đầu thu và thẻ Conax**

Là chi phí mua đầu thu và thẻ dùng để trang bị cho khách hàng sử dụng dịch vụ HDTV và dự án với VNPT tại Kiên Giang. Các chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng với thời hạn tối đa là 2 năm.

**d. Chi phí khác**

Chi phí khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 đến 3 năm.

**11. Nguyên tắc kế toán Phải trả người bán và các khoản phải trả khác**

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được ghi nhận tại thời điểm phát sinh nghĩa vụ phải trả.

**12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm các chi phí hoạt động đã phát sinh trong kỳ kế toán nhưng chưa được thanh toán. Các chi phí này được ghi nhận trên cơ sở dồn tích.

**13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện là số tiền đã thu của khách hàng cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cung cấp dịch vụ.

Doanh thu chưa thực hiện sẽ được kết chuyển vào doanh thu khi đã thực hiện.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### 14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp bằng tiền của chủ sở hữu được ghi nhận trên cơ sở thực góp.

### 15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

#### a. Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

#### b. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp, hoặc doanh thu từ các dịch vụ cung cấp được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ lệ hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

#### c. Doanh thu từ tiền lãi

Doanh thu từ lãi tiền gửi được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên sổ phụ ngân hàng.

#### d. Doanh thu từ cổ tức

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

### 16. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm các chi phí trực tiếp thuộc về các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán được trong năm tài chính. Giá vốn hàng bán cũng bao gồm các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hao hụt mất mát hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt mức bình thường và chi phí sản xuất chung không phân bổ.

### 17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính bao gồm thuế thu nhập phải trả trong năm và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

### 18. Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Mẫu số B09-DN***(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		
Tiền mặt tại quỹ	2.669.561.982	1.174.368.726
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.254.632.727	17.332.786.173
<b>Tổng cộng</b>	<b>22.924.194.709</b>	<b>18.507.154.899</b>
<b>2. Phải thu của khách hàng</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
<b>a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>		
Phải thu của khách hàng chiếm từ 10% trở lên		
- Phí dịch vụ truyền hình cáp của khách hàng	49.407.479.921	48.018.720.794
- Phí dịch vụ EOC của khách hàng	4.575.969.354	4.079.905.233
Các khoản phải thu khách hàng khác		
- Công ty TNHH truyền thông Alpha	5.720.000.000	5.720.000.000
- Công ty Cổ phần NVU	2.638.464.546	2.389.856.854
- Tổng Công ty Truyền hình Cáp VN (VTV cab)		5.641.779.574
- Công ty CP Công Nghệ Việt Thành	6.200.576.344	9.300.082.725
- Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh (HTV)	1.549.658.981	3.170.619.331
- Công ty Phú Thế Hưng	3.074.813.767	7.954.010.019
- Đài Phát thanh truyền hình Bình Phước	1.637.286.275	587.286.275
- Đài Phát thanh Truyền hình Long An	3.608.781.400	4.833.976.750
- Cty TNHH Truyền Hình Cáp Bình Dương HTVC	2.762.645.386	1.533.437.457
- Đài Phát thanh truyền hình Bình Dương	7.883.904.174	1.521.220.040
- Đài Truyền Hình KTS VTC-Trung Tâm TH KTS VTC tại TP HCM		1.600.000.000
- Đài truyền hình kỹ thuật số VTC	3.500.000.000	1.500.000.000
- Công ty CP Tập Đoàn Truyền Thông Đa Phương Tiện Đất Việt VAC	1.765.000.000	1.575.000.000
- Công ty Cổ Phần Truyền Thông Đa Phương Tiện Lat Sa Ta	1.950.000.000	1.666.666.668
- Công ty Cổ phần Quảng cáo Sao Thế Giới	102.500.000	1.407.500.000
- Google Ireland Limited	2.456.121.283	1.061.736.045
- Công ty TNHH Thương Mại T.C	1.094.936.621	1.252.803.353
- Công ty Cổ Phần Truyền Thông Phan Xi Păng	1.250.000.000	625.000.000
- Công ty Cổ phần Sông Thu	2.086.786.953	1.288.016.625
- Công ty TNHH TM Dv Kỹ Thuật TH Tivicom	823.514.249	1.338.072.738
- Công ty Cổ phần truyền thông Sóng Mới	916.666.666	1.875.000.000
- CN Công ty TNHH MTV Tổng công ty THC Việt Nam tại tỉnh Đồng Nai	2.756.412.456	
- Các đối tượng khác có số phải thu dưới 1 tỷ đồng	12.489.569.272	9.245.439.482
<b>Tổng cộng</b>	<b>120.251.087.648</b>	<b>119.186.129.963</b>
<i>* Chi tiết số dư công nợ ngày 01/01/2017 đã được điều chỉnh lại theo đối tượng nợ, nên có sự chênh lệch so với thông tin tại thuyết minh báo cáo tài chính năm 2016 (được chi tiết theo hoạt động kinh doanh, dịch vụ).</i>		
<b>b. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan</b>		
Đài Truyền hình TP.HCM (HTV)	1.549.658.981	3.170.619.331
Công ty TNHH Truyền hình cáp Bình Dương HTVC	2.762.645.386	1.533.437.457
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.312.304.367</b>	<b>4.704.056.788</b>



**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Mẫu số B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**3. Các khoản đầu tư tài chính**

**a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	17.668.976.912	17.668.976.912	2.552.638.487	2.552.638.487
<b>Tổng cộng</b>	<b>17.668.976.912</b>	<b>17.668.976.912</b>	<b>2.552.638.487</b>	<b>2.552.638.487</b>

**b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/12/2017			01/01/2017		
	Giá gốc	Giá hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá hợp lý	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>						
- Công ty TNHH Truyền hình Cáp Bình Dương HTVC	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000	-	-
- Công ty TNHH Truyền hình Kỹ thuật số Miền Nam	15.300.000.000	-	-	14.200.000.000	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>35.300.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>34.200.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của các công ty con:

	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
Công ty TNHH Truyền hình Cáp Bình Dương HTVC *	10.920.071.216	(9.858.592.784)	
Công ty TNHH Truyền hình Kỹ thuật số Miền Nam	32.893.507.075	12.883.873.127	10.307.098.502

\* Công ty TNHH Truyền hình Cáp Bình Dương HTVC mới đi vào hoạt động, doanh thu phát sinh chưa cao, trong khi các chi phí ban đầu nhiều nên chưa có lợi nhuận.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Tóm tắt tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết trong kỳ

#### b.1 Công ty TNHH Truyền hình Cáp Bình Dương HTVC (BHTVC):

Hoạt động kinh doanh của Công ty BHTVC theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Hoạt động viễn thông có dây (trừ thiết lập mạng viễn thông, kinh doanh đại lý cung cấp internet); Tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, Hoạt động tư vấn các giải pháp kỹ thuật về viễn thông và truyền hình; Lắp đặt trang thiết bị, máy móc trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, truyền hình; Bán buôn trang thiết bị, máy móc trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, truyền hình; Cho thuê trang thiết bị, máy móc trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, truyền hình; Lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh; Hoạt động viễn thông không dây; xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan.

Trong kỳ, BHTVC chủ yếu kinh doanh dịch vụ truyền hình cáp.

#### b.2 Công ty TNHH Truyền hình Kỹ thuật số Miền Nam (SDTV):

Thiết lập mạng viễn thông cố định mặt đất sử dụng băng tần vô tuyến điện trong phạm vi khu vực (từ 2 đến 30 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương), cung cấp dịch vụ viễn thông; Bán buôn máy móc trang thiết bị, phụ tùng liên quan đến điện tử viễn thông.

#### b.3 Các giao dịch trọng yếu giữa doanh nghiệp và công ty con, liên doanh, liên kết trong kỳ:

Công ty TNHH MTV Dịch vụ kỹ thuật truyền thông HTV có ký hợp đồng số 03/2015/HĐHTKD/TMS-BHTVC với Công ty TNHH Truyền hình Cáp Bình Dương HTVC ngày 01/06/2015. Trong đó, hai bên thỏa thuận hợp tác kinh doanh dịch vụ truyền hình cáp tại địa bàn Bình Dương.

Năm 2017, doanh thu thu được từ hợp tác phân chia theo tỷ lệ: HTV-TMS: 25% doanh thu; BHTVC 75%; HTV-TMS có trách nhiệm cung cấp bộ đầu thu kỹ thuật số và nội dung cho các thuê bao sử dụng dịch vụ truyền hình cáp HTVC, BHTVC triển khai hạ tầng mạng. Ngoài ra, trong năm hai bên hợp tác triển khai kinh doanh dịch vụ truyền hình gói K+. Tiền thu từ thuê bao sử dụng gói kênh K+ được chia cho HTV-TMS 115.000 đ/tháng/thuê bao, phần còn lại của BHTVC.

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Mẫu số B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

4. Phải thu khác	31/12/2017		01/01/2017	
	Số tiền	Dự phòng	Số tiền	Dự phòng
<b>a. Ngắn hạn</b>				
Phải thu khác	345.513.975		886.951.452	
<b>Tổng cộng</b>	<b>345.513.975</b>	<b>-</b>	<b>886.951.452</b>	<b>-</b>
<b>b. Dài hạn</b>				
Phải thu khác	52.408.760		1.395.166.760	
<b>Tổng cộng</b>	<b>52.408.760</b>	<b>-</b>	<b>1.395.166.760</b>	<b>-</b>
<b>5. Hàng tồn kho</b>	31/12/2017		01/01/2017	
	Số tiền	Dự phòng	Số tiền	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.563.637.485		1.207.153.955	
Công cụ, dụng cụ	-		50.229.147	
Hàng hoá	7.306.594.486	(381.061.886)	9.745.512.456	(381.061.886)
Hàng gửi bán	3.710.404.955		1.717.244.341	
<b>Tổng cộng</b>	<b>12.580.636.926</b>	<b>(381.061.886)</b>	<b>12.720.139.899</b>	<b>(381.061.886)</b>
<i>Việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho các hàng hóa kém phẩm chất, không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối kỳ.</i>				
<b>6. Xây dựng cơ bản dở dang</b>			31/12/2017	01/01/2017
Mua sắm			294.422.400	-
<b>Tổng cộng</b>			<b>294.422.400</b>	<b>-</b>
<b>7. Chi phí trả trước</b>			31/12/2017	01/01/2017
<b>Dài hạn</b>				
Các khoản khác (Chỉ nêu chi tiết nếu có giá trị lớn)				
- Chi phí sửa chữa cáp quang			147.223.736	310.336.498
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ			931.409.743	2.069.877.702
- Chi phí sửa chữa, trang trí nội thất			1.909.114.645	1.084.438.875
- Chi phí thuê hầm cống cáp; chi thuê hạ tầng công ty Phú Mỹ Hưng			1.752.681.560	551.979.870
- Đầu thu HD và thẻ conax (trang bị cho khách hàng)			2.839.782.277	3.890.236.659
- Thiết bị tách bước sóng (trang bị cho KH tại VNPT-KG)			1.255.200.545	1.083.990.834
- Phân chia dịch vụ THC cho các đối tác			15.661.259.591	
- Khác			813.874.366	1.638.145.132
<b>Tổng cộng</b>			<b>25.310.546.463</b>	<b>10.629.005.570</b>

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Mẫu số B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư 01/01/2017	-	33.964.063.430	38.935.327.441	244.578.181	-	73.143.969.052
- Mua trong năm		2.229.382.237	1.540.280.000			3.769.662.237
Số dư 31/12/2017	-	36.193.445.667	40.475.607.441	244.578.181	-	76.913.631.289
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư 01/01/2017		8.159.848.794	14.670.481.189	151.001.187	-	22.981.331.170
- Khấu hao trong năm		5.426.223.859	7.167.833.247	44.826.994		12.638.884.100
Số dư 31/12/2017	-	13.586.072.653	21.838.314.436	195.828.181	-	35.620.215.270
<b>Giá trị còn lại</b>						
- Tại ngày 01/01/2017	-	25.804.214.636	24.264.846.252	93.576.994	-	50.162.637.882
- Tại ngày 31/12/2017	-	22.607.373.014	18.637.293.005	48.750.000	-	41.293.416.019

**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm vi tính	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư 01/01/2017				759.782.643	16.810.700.909	17.570.483.552
- Mua trong năm				705.190.696		705.190.696
Số dư 31/12/2017	-	-	-	1.464.973.339	16.810.700.909	18.275.674.248
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư 01/01/2017				331.657.600	7.746.462.849	8.078.120.449
- Khấu hao trong năm				136.173.229	3.311.705.184	3.447.878.413
Số dư 31/12/2017	-	-	-	467.830.829	11.058.168.033	11.525.998.862
<b>Giá trị còn lại</b>						
- Tại ngày 01/01/2017	-	-	-	428.125.043	9.064.238.060	9.492.363.103
- Tại ngày 31/12/2017	-	-	-	997.142.510	5.752.532.876	6.749.675.386

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

<b>10. Phải trả người bán</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
<b>a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>		
Phải trả người bán chiếm từ 10% trở lên		
- Đài Truyền hình TP.HCM (HTV)	27.125.109.771	43.235.591.526
- Công ty TNHH Giải trí - Truyền thông Q.NET	15.415.812.892	31.240.342.434
- Trung tâm thông tin vệ tinh Vinasat - CN Công ty viễn thông quốc tế	13.613.143.348	
Phải trả cho các đối tượng khác		
- Trung tâm dịch vụ truyền hình	7.883.815.808	4.797.718.645
- Công ty TNHH Việt Mỹ Media	6.918.250.000	7.091.586.997
- Tổng Công ty Điện lực TP.HCM	6.310.667.162	10.042.238.836
- Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	3.572.308.036	2.202.800.848
- Tổng Công ty Truyền hình Cáp VN (VTV cab)	3.118.300.664	9.379.773.332
- Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC	2.266.491.575	9.087.517.406
- Công ty TNHH truyền thông Alpha	1.209.500.000	1.161.121.500
- CN Công ty TNHH Truyền thông và Tin học PAMA	900.000.000	900.000.000
- Công ty TNHH Giấy vi tính Liên Sơn	794.667.500	
- Các đối tượng khác	9.295.325.686	10.553.040.380
<b>Tổng cộng</b>	<b>98.423.392.442</b>	<b>129.691.731.904</b>

<b>b. Phải trả người bán là các bên liên quan</b>		
Đài Truyền hình TP.HCM (HTV)	27.125.109.771	43.235.591.526
<b>Tổng cộng</b>	<b>27.125.109.771</b>	<b>43.235.591.526</b>

<b>11. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</b>	<b>01/01/2017</b>	<b>Số phải nộp trong năm</b>	<b>Số thực nộp trong năm</b>	<b>31/12/2017</b>
<b>a. Phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	881.169.584	1.643.395.738	2.728.601.987	-
Thuế thu nhập cá nhân	76.306.632	631.684.892	553.449.693	154.541.831
Các khoản phải nộp khác		5.000.000	2.000.000	3.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>957.476.216</b>	<b>2.280.080.630</b>	<b>3.284.051.680</b>	<b>157.541.831</b>
<b>b. Phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	204.036.665
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	420.078.148	1.451.115.991	1.142.821.263	111.783.420
Các loại thuế khác (thuế nhà thầu)	61.626.057	6.492.733	9.475.080	58.643.710
<b>Tổng cộng</b>	<b>481.704.205</b>	<b>1.457.608.724</b>	<b>1.152.296.343</b>	<b>374.463.795</b>

(\*) Xem chi tiết tại thuyết minh VI.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

- Số thuế phải nộp năm 2017 của doanh nghiệp chưa được cơ quan thuế kiểm tra, quyết toán. Số thuế trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Mẫu số B09-DN***(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>		
<b>12. Chi phí phải trả</b>				
<b>Ngắn hạn</b>				
Các khoản trích trước khác	11.764.380.467	9.075.780.144		
- Khoản trích trước CP dịch vụ EOC	559.818.182	(13.000.000)		
- Khoản trích trước tiền thưởng tết âm lịch	-	201.800.000		
- Khoản trích trước CP Phân chia dịch vụ truyền hình cáp, HD, K+	11.178.435.987	8.886.980.144		
- Khoản trích trước các CP khác	26.126.298			
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.764.380.467</b>	<b>9.075.780.144</b>		
<b>13. Phải trả khác</b>				
<b>Ngắn hạn</b>				
Bảo hiểm xã hội	9.067.269	9.067.269		
Bảo hiểm y tế	908.228	908.228		
Bảo hiểm thất nghiệp	371.435	371.434		
Các khoản phải trả, phải nộp khác	18.237.121.824	22.490.072.850		
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.247.468.756</b>	<b>22.500.419.781</b>		
<b>14. Doanh thu chưa thực hiện</b>				
<b>Ngắn hạn</b>				
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	28.299.229.051	1.575.303.030		
<b>Tổng cộng</b>	<b>28.299.229.051</b>	<b>1.575.303.030</b>		
<b>15. Vốn chủ sở hữu</b>				
<b>a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu</b>				
	<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>LNST chưa phân phối</b>	<b>Các quỹ của doanh nghiệp</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>6.561.040.756</b>	<b>210.284.287</b>	<b>106.771.325.043</b>
Lãi trong năm trước		106.386.608		106.386.608
Giảm vốn trong năm trước		(6.561.040.756)		(6.561.040.756)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>106.386.608</b>	<b>210.284.287</b>	<b>100.316.670.895</b>
Lãi trong năm nay		7.214.144.399		7.214.144.399
Giảm vốn trong năm nay *		(106.386.608)		(106.386.608)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>7.214.144.399</b>	<b>210.284.287</b>	<b>107.424.428.686</b>
* LNST thuế chưa phân phối giảm trong năm 106.386.608 đồng là số lợi nhuận sau thuế năm 2016 phải chuyển về Đài Truyền hình TP.HCM.				
<b>b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu</b>				
Vốn góp của Đài truyền hình TP.HCM		<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>	
Vốn góp của các đối tượng khác		100.000.000.000	100.000.000.000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>100.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	
<b>c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận</b>				
		<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>	
+ Vốn góp đầu năm		100.000.000.000	100.000.000.000	
+ Vốn góp cuối năm		100.000.000.000	100.000.000.000	
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia		106.386.608	-	

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09-DN

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***d. Các quỹ của doanh nghiệp:**

- Quỹ đầu tư phát triển

**Tổng cộng**

210.284.287

210.284.287

**210.284.287****210.284.287****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.**

Đơn vị tính: VND

**1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Doanh thu bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

**Tổng cộng****Năm nay****Năm trước**

2.756.413.075

4.775.324.348

512.260.959.230

572.053.013.959

**515.017.372.305****576.828.338.307****2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Hàng bán bị trả lại

**74.389.463****349.400.814**

74.389.463

349.400.814

**3. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp

**Tổng cộng****Năm nay****Năm trước**

462.506.171.809

538.683.127.012

**462.506.171.809****538.683.127.012****4. Doanh thu hoạt động tài chính**

Lãi tiền gửi, tiền cho vay

**Tổng cộng****Năm nay****Năm trước**

1.683.313.419

693.743.003

**1.683.313.419****693.743.003****5. Chi phí tài chính**

Lỗ chênh lệch tỷ giá

**Tổng cộng****Năm nay****Năm trước**

21.908.024

18.500.801

**21.908.024****18.500.801****6. Thu nhập khác**

Tiền phạt thu được

Các khoản khác

**Tổng cộng****Năm nay****Năm trước**

5.129.106

2.093.500

588.898.452

2.836.237

**594.027.558****4.929.737****7. Chi phí khác**

Các khoản bị phạt

Các khoản khác

**Tổng cộng****Năm nay****Năm trước**

978.358

4.478.343

8

-

**978.366****4.478.343****8. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp****a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ**

Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí QLDN

- Chi phí nhân viên quản lý

- Chi phí dịch vụ mua ngoài

- Chi phí lập dự phòng

- Chi phí thuê mặt bằng làm VP Công ty

Các khoản chi phí QLDN khác

**Tổng cộng****Năm nay****Năm trước**

7.651.351.262

6.457.188.867

2.504.319.813

2.355.237.788

9.425.588.728

713.271.045

2.499.909.096

3.220.432.091

5.995.428.663

7.359.363.762

**28.076.597.562****20.105.493.553**

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Mẫu số B09-DN***(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ**

Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí bán hàng

- Chi phí nhân viên bán hàng	2.564.930.360	1.437.670.938
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.270.822.463	5.771.486.768
- Chi phí khuyến mãi	3.619.925.529	6.441.186.136
- Chi phí đầu thu và thẻ conax trang bị cho khách hàng	3.445.356.776	2.297.817.879
Các khoản chi phí bán hàng khác	3.048.372.540	2.305.517.707
<b>Tổng cộng</b>	<b>17.949.407.668</b>	<b>18.253.679.428</b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế TNDN hiện hành trong kỳ được ước tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>8.665.260.390</b>	<b>112.331.096</b>
Các khoản phạt	-	3.975.943
Thu nhập cố tức	(1.420.000.000)	(37.000.000)
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	10.319.567	(49.584.597)
<b>Lợi nhuận chịu thuế ước tính</b>	<b>7.255.579.957</b>	<b>29.722.442</b>
Thuế suất thuế TNDN áp dụng trong kỳ	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành ước tính trong kỳ</b>	<b>1.451.115.991</b>	<b>5.944.488</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác**

Không có khoản nợ tiềm tàng và các khoản cam kết nào khác phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong báo cáo tài chính mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

**2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Sau ngày kết thúc niên độ tài chính 2017 đến ngày lập Báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra ảnh hưởng đến tính đúng đắn, trung thực của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.



**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV**

09 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Mẫu số B09-DN***(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***3. Thông tin về các bên liên quan**

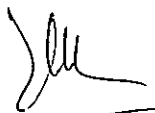
Công ty được kiểm soát bởi Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh do chiếm 100% vốn điều lệ của Công ty. Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có 2 công ty con là Công ty TNHH Truyền hình cáp Bình Dương HTVC và Cty TNHH Truyền hình Kỹ thuật số Miền Nam.

**Số dư cuối năm với các bên liên quan**

	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
<b>Phải thu khách hàng (Thuyết minh V.2b)</b>		
Chủ đầu tư	1.549.658.981	3.170.619.331
Các công ty con	2.762.645.386	1.533.437.457
<b>Các khoản phải thu khác</b>		
Chủ đầu tư	-	401.097.814
Các công ty con	-	-
<b>Phải trả người bán (Thuyết minh V.10b)</b>		
Chủ đầu tư	27.125.109.771	43.235.591.526
Các công ty con	-	-
<b>Các khoản phải trả khác</b>		
Chủ đầu tư	15.246.588.809	18.891.033.227
Các công ty con	-	-

Ngày 30 tháng 3 năm 2018


\_\_\_\_\_  
Người lập biểu\_\_\_\_\_  
Vũ Thị Hải Yến  
Kế toán trưởng\_\_\_\_\_  
Nguyễn Quốc Huy  
Giám đốc

